

Số: /TTYT - YCBG

Nậm Hàng, ngày tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Nậm Nhùn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm cho đơn vị theo quy định với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Nậm Nhùn.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Cao Thị Việt
 - Chức vụ: Trưởng khoa Dược - CLS - KSNK.
 - Số điện thoại: 0345891981
 - Gmail: vietcaottymt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Dược Trung tâm Y tế Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
 - Nhận qua email: vietcaottymt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00' ngày 04 tháng 12 năm 2025 đến trước 17h00 phút ngày 14 tháng 12 năm 2025
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01/12/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục Hóa chất xét nghiệm/linh kiện, phụ kiện, hóa chất thay thế sử dụng cho máy móc, trang thiết bị (gọi chung là thiết bị).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp	Yêu cầu về vận chuyển	Bảo quản thiết bị y tế	Cung cấp
Đến Trung tâm Y tế Nậm Nhùn	Vận chuyển thiết bị phải đảm bảo an toàn, đúng thời gian quy định.	Thiết bị phải được bảo quản trong thùng, tránh bị va đập gây hỏng, bị trầy xước	Cung cấp thiết bị đúng theo hợp đồng được ký kết

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Trong tháng 12 năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không

5. Các thông tin khác (nếu có).

Kính đề nghị các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm gửi hồ sơ báo giá về Trung tâm Y tế Nậm Nhùn theo địa chỉ trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT Trung tâm Y tế Nậm Nhùn;
- Khoa Dược – CLS – KSNK;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Bá Ái

PHỤ LỤC

(Kèm theo yêu cầu báo giá số: /TTYT - YCBG ngày tháng 12 năm 2025 của TTYT Nậm Nhùn)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm Ure	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: Hộp 6 lọ x 56 ml R1+ 6 lọ x 14 ml R2 - Thành phần: CAPSO buffer 8 mM pH 7.60, 2-Oxoglutarate 7.5 mM, Urease > 8 KU/l, GLDH > 800 U/l, NADH 0.25 mM, Chất ổn định. -Tuyến tính 300 mg/dl. - Giới hạn phát hiện 1 mg/dl.	Hộp	02
2	Hóa chất xét nghiệm CRP	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: Hộp 2 lọ x 56 ml R1+ 1 lọ x 14 ml R2 - Thành phần R1: Buffer pH 7.50, PEG $\geq 2\%$, độ ổn định và chất bảo quản. - Thành phần R2: kháng thể kháng CRP người (Anti-human CRP antibody) $\geq 2\%$, độ ổn định và chất bảo quản. - Giới hạn phát hiện 1.0 mg/l	Hộp	01
3	CRP Calibrator	'Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 5 Lọ x 1 ml (5 level) - Thành phần: chất ổn định, sodium azide (< 0,1%) như chất bảo quản và CRP người.	Hộp	1
4	Autocal H	'Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 33 thông số sinh hóa Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: Lọ 3 ml -Thành phần: Huyết thanh người với chất phụ gia và các mô có nguồn gốc người và động vật.	Lọ	5
5	Mutinorm Chema	'Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: lọ 5 ml - Thành phần: Huyết thanh người với chất phụ gia và các mô có nguồn gốc người và động vật.	Lọ	5
6	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm máu (Anti A)	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485	Lọ	2
7	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485	Lọ	2

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
	máu (Anti B)			
8	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm máu (Anti AB)	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485	Lọ	2
9	Anti Human Globulin (Coombs)	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485	Lọ	1
10	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm máu (Anti D)	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485	Lọ	2
11	Test nhanh Giang Mai	Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Phân loại trang TBYT loại D - Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu: 100% - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng nguyên TP K011B (0,16 µg) - Vạch kết quả Kháng nguyên TP K011A (0,2 µg); - Vạch chứng: Kháng thể thô kháng TP (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	100
12	PROBE Cleaner	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Surfactant: $\leq 0.2\%$ Sodium hypochlorous: $\leq 12\%$ Sodium hydroxide: $\leq 5\%$	Lọ	5
13	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Quarternary Ammonium Salts: <50g/L Nonion Surfactant: <15g/L Isopropanol: 0.1-1.5ml/L Ethanol: <1.5ml/L Stabilizers; Surfactants; 7.7 mmol/L sodium azide. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	3

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
14	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Sodium Chloride: 3.0-5.5g/L Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5-11.5g/L Buffering Agents: 1.0-3.0g/L Anti-fungal and Anti-bacterial	Thùng	10
15	Dung dịch rửa thường xuyên cho máy huyết học	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Sodium Sulfate Anhydrous: 3.0-5.5g/L Sodium Chloride: 7.5-11.5g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 1.0-3.0g/L Polyoxyethylene Ester:	Can	6
16	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Chứng chỉ ISO 13485 Đóng gói: 2L/chai Thành phần : Sodium hydroxide và chất hoạt động bề mặt	Chai	4
17	Test nhanh HIV	Cộng hợp vàng HIV-Ag tái tổ hợp; - Anti-human IgG-Fc McAb; - Anti-HIV McAb.	Test	200
18	Test nhanh Morphin 4 chân	- Ngưỡng phát hiện (cut-off), AMP: 500 ng/ml ; MET: 500 ng/ml ; OPIATES Morphin): 300 ng/ml ; THC: 50 ng/ml - Độ nhạy: AMP: 100 % ; MET: 100 % ; OPIATES: 100 % ; THC: 99,12 % - Độ đặc hiệu: AMP: 100 % ; MET: 100 % ; OPIATES: 100 % ; THC: 99,53 % - Thời gian đọc kết quả trong vòng 3-8 phút , không đọc kết quả sau 8 phút.; - Các chất gây nhiễu không gây ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm: Glucose (2000 mg/dl) ; Human Albumin (2000 mg/dl) ; Hemoglobin (10 mg/dl) ; Uric acid (10 mg/dl). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	220
19	Test nhanh HBsAg	Vùng cộng hợp: IgG chuột kháng HBsAg-04; - Vạch kết quả: IgG chuột kháng HBsAg-B20; - Vạch chứng: IgG dê kháng chuột	Test	200
20	Test nhanh HCV	Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng IgG người (0.16 µg); - Vạch kết quả: Kháng nguyên HCV-210 (0.2 µg); - Vạch chứng: IgG người (0.88 µg).	Test	200

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
21	Hoá Chất Xét nghiệm AMYLASE	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 3 x 56 ml R1 - Thành phần: CNP-G3 2.3 mM, NaCl 350mM, calcium acetate 6 mM, potassium thiocyanate 600 mM, Good's buffer pH 6.0 100mM, chất ổn định và thành phần không phản ứng. -Tuyến tính lên tới 2000 U/l. - Giới hạn phát hiện là 0.91 U/l.	Hộp	1
22	Que test nước tiểu Multisix 10SG	Que thử nước tiểu 10 thông số	Test	200
	Tổng: 22 danh mục			